

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 27/3/2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.
- Ông Nguyễn Thanh Phú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị L, sinh năm 1964.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị C, sinh năm 1981.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/02/2024, lời trình bày của nguyên đơn bà Tô Thị L trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Qua mối quan hệ quen biết, bà L cho bà C vay các số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 02/7/2020, bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 10/7/2020, bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 18/7/2020, bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 25/7/2020, bà C vay số tiền là 50.000.000 đồng.

Việc vay tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn vay thỏa thuận bằng lời nói là 01 tháng.

Quá thời hạn một tháng, do dịch bệnh covid 19 bùng phát nên bà L tạm thời không đòi bà C trả nợ. Khoảng năm 2022, bà L đòi nợ bà C nhưng bà C không trả và xin trả dần tiền vay. Bà L không đồng ý. Sau đó, do những người khác đòi nợ bà L nên bà L tạm thời không đòi nợ bà C vì để bà L giải quyết những khoản mà bà nợ người khác.

Khoảng cuối năm 2023, bà L đến nhà bà C đòi nợ nhưng không gặp bà C nên bà L làm Thông báo đòi nợ trước hạn ngày 05/01/2024 gửi đến bà C. Sau khi nhận thông báo, bà C vẫn không trả tiền cho bà L.

Quá trình vay, bà C có tự nguyện trả cho bà L số tiền là 2.500.000 đồng. Ngoài ra, bà C không trả cho bà L số tiền nào khác nên nay bà L khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng này vào số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Còn lại số tiền 197.500.000, bà L yêu cầu bà C phải trả số tiền này. Đồng thời bà L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là buộc bà C trả số tiền nợ gốc là 2.500.000 đồng.

Việc bà C cho rằng hai bên có thỏa thuận bằng lời nói về việc mỗi ngày bà C trả số tiền lãi là 3.000.000 đồng cho bà L là không đúng sự thật. Bà L không nhận bất kỳ số tiền lãi nào từ bà C.

Đối với phương thức trả dần tiền như bà C đề nghị, bà L không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị C trình bày:

Qua mối quan hệ quen biết, bà C có vay của bà L các số tiền theo các thời gian như bà L khai. Tổng cộng số tiền mà bà C đã vay của bà L là 200.000.000 đồng.

Việc vay, hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói là mỗi ngày trả số tiền 3.000.000 đồng. Bà C trả lãi cho bà L đến năm 2021 (không rõ tháng) thì ngưng do hoàn cảnh khó khăn. Tổng số tiền lãi mà bà C đã trả là bao nhiêu thì do quá lâu bà C không nhớ. Việc trả lãi, hai bên không lập văn bản.

Các lần vay tiền, bà C và bà L đều thỏa thuận khi nào có tiền thì trả, miễn là trả lãi đầy đủ. Do bà C không trả lãi cho bà L nữa nên tháng 5/2021, bà L đến nhà đòi bà C trả lại toàn bộ số nợ gốc. Vì bà C không có tiền trả nên có xin bà L cho chậm trả số tiền nợ gốc.

Quá trình vay, bà C có tự nguyện đưa cho bà L số tiền là 2.500.000 đồng.

Nay, bà L yêu cầu bà C trả số nợ gốc là 197.500.000 đồng. Bà C đồng ý trả số tiền nợ này nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bà C đề nghị bà L chấp nhận cho bà C trả tiền theo phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa nhận thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C phải trả số tiền nợ gốc là 197.500.000 nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đăng ký thường trú và đang sinh sống tại ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[5] Về nội dung:

[5.1] Về hình thức của hợp đồng:

Giấy mượn tiền ký giữa bà Tô Thị L với bà Hồ Thị C về hình thức là phù hợp với quy định tại Điều 119, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5.2] Về tính pháp lý của hợp đồng:

Giấy mượn tiền các ngày 02/7/2020, 10/7/2020, 18/7/2020, 25/7/2020 có thể hiện chữ ký, ghi tên và dấu lấn tay của bà C. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2024 và tại phiên tòa, bà C thừa nhận bà có ký, ghi tên, lấn tay vào các giấy mượn tiền. Bà C cũng thống nhất bà có nợ bà L tổng cộng số tiền là 200.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền nêu trên.

Bà L và bà C đều thống nhất bà C đã trả số tiền là 2.500.000 đồng cho bà L. Hiện bà C còn nợ lại số tiền nợ gốc là 197.500.000 đồng nên nay bà L chỉ yêu cầu bà C trả lại số tiền nợ gốc là 197.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà C đồng ý trả số tiền nợ gốc là 197.500.000 đồng cho bà L với điều kiện bà L phải chấp nhận cho bà được trả theo phương thức trả dần mỗi tháng với số tiền là 1.000.000 đồng. Bà L không đồng ý với đề nghị này của bà C và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nhận thấy, bà C thừa nhận có nợ và đồng ý trả số tiền nợ cho bà L nên đối với yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ để chấp nhận. Cần buộc bà C trả số tiền nợ gốc là 197.500.000 đồng cho bà L. Về phương thức thanh toán số tiền trên sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 7, 7a Luật thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phương thức thanh toán số tiền nợ gốc giữa hai bên.

Việc bà C cho rằng bà có trả tiền lãi cho bà L nhưng bà không chứng minh được đã trả cho bà L tổng cộng bao nhiêu tiền lãi và bà không cung cấp cho Tòa án giấy tờ trả lãi để chứng minh, bà L cũng không thừa nhận việc này. Cho nên cho lời khai trên của bà C là không có căn cứ.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Việc bà L rút lại yêu cầu buộc bà C trả số tiền nợ gốc là 2.500.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận vấn đề này.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 119, 357, 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị L đối với bị đơn bà Hồ Thị C về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Hồ Thị C phải trả số tiền nợ gốc là 197.500.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tô Thị L cho đến khi thi hành án xong, bà Hồ Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị L về việc yêu cầu bà Hồ Thị C trả số tiền nợ là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Tô Thị L được miễn tiền án phí do là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

- Bà Hồ Thị C phải chịu số tiền là 9.875.000 đồng (chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Hoàng An